

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân H**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ch** - Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học số 1 thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G

2. Ông **Nguyễn Văn D** - Nguyên Chủ tịch liên đoàn lao động thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G

- Thư ký phiên tòa: Ông **V Đức Q** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Thế Q** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G, Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/HSST, ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

LÊ ANH V, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1981, tại tỉnh Q; Nơi ĐKKHKT: Tổ 3, phường C, thành phố P, tỉnh G; Chỗ ở: Làng B, xã T, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Thợ sắt; Trình độ học vấn: 10/12; Cha: Lê Ph, sinh năm 1960, Mẹ: Trần Thị L, sinh năm 1960, hiện cha mẹ bị cáo trú tại xã T, huyện S, tỉnh Q; Gia đình bị cáo có 03 anh em; lớn nhất sinh năm 1981; nhỏ nhất sinh năm 1991, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ là Ngô Thị O, sinh năm 1981 (ly thân từ năm 2012 đến nay) và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010. Hiện vợ con bị cáo sống tại tổ 3, phường C, thành phố P, tỉnh G; Bị cáo sống như vợ chồng với chị Th trú tại: Làng B, xã T, huyện Đ, tỉnh G (từ tháng 10/2018 đến ngày 25/8/2020); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: C, sinh ngày 27/01/2011; Nơi cư trú: Làng B, xã T, huyện Đ, tỉnh G - Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Th, sinh năm 1978 (Mẹ ruột của bị hại). Trú tại: Làng B, xã T, huyện Đ, tỉnh G - Vắng mặt.

Người phiên dịch: Ông **Đinh H**

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo LÊ ANH V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G truy tố về hành vi phạm tội như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do có quan hệ tình cảm với chị Th (sinh năm 1978, trú tại: Làng B, xã T, huyện Đ, tỉnh G) nên vào khoảng đầu tháng 10/2018, LÊ ANH V chuyển đến và sống chung như vợ chồng với chị Th tại nhà của chị Th thuộc làng B, xã T, huyện Đ, tỉnh G nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống và ở tại nhà chị Th, LÊ ANH V đã có hành vi Dâm ô đối với cháu C (sinh ngày 27/01/2011, là con riêng của chị Th) 03 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng cuối tháng 10/2018 (không xác định cụ thể ngày nào), LÊ ANH V uống rượu tại nhà đến khoảng 22 giờ thì nghỉ, V đi vào phòng ngủ cùng với mẹ con chị Th. Khi lên giường ngủ thì V mặc quần đùi, không mặc áo, V nằm phía trong giường sát tường, chị Th nằm ở giữa, cháu C nằm phía ngoài giường. Đến khoảng 03 giờ sáng hôm sau, V tỉnh dậy và nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với chị Th nên V quàng tay qua để ôm chị Th nhưng chị Th đã đi cạo mủ cao su, không có ở nhà. Trên giường chỉ có V và cháu C (lúc này cháu C đang ngủ), V dùng tay trái luồn tay vào bên trong quần của cháu C rồi dùng bàn tay sờ vào bộ phận sinh dục của cháu C (âm hộ) trong thời gian khoảng 02 đến 03 phút thì V bỏ tay ra khỏi quần cháu C, cháu C tiếp tục ngủ, còn V dậy pha cà phê uống. Đến khoảng 6 giờ sáng, cháu C dậy chuẩn bị đi học thì V nói với cháu C “Hồi tối ba có sờ con, con đừng nói với mẹ và các anh chị, ai hỏi thì đừng có nói” và cháu C đồng ý.

Lần thứ hai: Vào khoảng đầu tháng 11/2018 (không nhớ rõ ngày nào, cách lần thứ nhất khoảng 01 tuần hoặc 10 ngày), LÊ ANH V uống rượu tại nhà đến khoảng 22 giờ V vào phòng ngủ. Khi đi vào giường ngủ thì V nằm phía trong giường sát tường, chị Th nằm ở giữa, cháu C nằm phía ngoài giường và V mặc quần đùi, không mặc áo khi đi ngủ. Đến khoảng 03 giờ sáng hôm sau, V tỉnh dậy và nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với chị Th nên V quàng tay sang để ôm chị Th, nhưng lúc này chị Th đã đi cạo mủ cao su, không có ở nhà chỉ còn có V và cháu C trên giường. V dùng tay trái luồn vào bên trong quần rồi sờ vào bộ phận sinh dục của cháu C trong khoảng thời gian từ 02 đến 03 phút, lúc này cháu C tỉnh dậy nhưng vẫn nhắm mắt nằm im trên giường. Sau đó, V bỏ tay ra khỏi quần của cháu C và dậy pha cà phê uống còn cháu C vẫn nằm ở trên giường tiếp tục ngủ. Đến khoảng 6 giờ sáng, cháu C dậy chuẩn bị đi học thì V nói “Nãy ba có sờ con, con đừng nói với mẹ, ai hỏi đừng nói xấu hồ lắm”, cháu C đồng ý.

Lần thứ ba: Vào khoảng cuối tháng 12/2018 âm lịch (tức khoảng trong tháng 01/2019, không xác định ngày nào), V uống rượu tại nhà đến khoảng 22 giờ, V đi vào trong phòng để ngủ. Khi vào phòng ngủ, V nằm phía trong giường sát tường, chị Th nằm ở giữa, cháu C nằm phía ngoài giường và V mặc quần đùi, không mặc áo khi đi ngủ. Đến khoảng 03 giờ sáng hôm sau, V tỉnh dậy và muốn quan hệ tình dục với chị Th nên V quàng tay ôm chị Th nhưng không thấy do Chị Th đã đi cạo mủ cao su, V lấy tay sờ soạng thì đụng vào cháu C (lúc này cháu C đang ngủ), V dùng tay trái luồn vào bên trong quần rồi dùng bàn tay trái sờ vào bộ phận sinh dục của cháu C, cháu C tỉnh dậy và hất tay V ra khỏi quần, sau đó V cầm tay cháu C đưa vào dương vật của V đã cương cứng và nói “con cầm chim ba đi cho ba sướng” thì cháu C không đồng ý và giật tay lại, rồi cháu C dậy và lấy chiếu trải ra phòng khách tiếp tục ngủ, còn V thức dậy pha cà phê uống. Đến khoảng

06 giờ sáng cháu C dậy chuẩn bị đi học thì V nói với cháu C “con đừng nói với ai nếu không ba giết đầu con”, cháu C đồng ý.

Đến khoảng 03 đến 04 ngày sau, vào lúc khoảng 14 giờ (không xác định rõ ngày), khi chị Th đi làm về thì cháu C nói với chị Th “con không ngủ với ông cha dượng nữa, ông sờ bướm con” và cháu C đã kể cho chị Th nghe toàn bộ nội dung sự việc, chị Th đã hỏi V thì V thừa nhận có hành vi dâm ô đối với cháu C rồi xin chị Th và cháu C tha thứ. Đến ngày 20/6/2020, khi đi đám cưới tại Thôn 1, xã TB, huyện Đ, tỉnh G thì cháu C đã kể cho chị Trịnh Thị Hải, trú tại Thôn 1, xã TB, huyện Đ, tỉnh G (là bác ruột của cháu C) về việc bị LÊ ANH V dâm ô nên chị Hải nói với chị Th làm đơn tố cáo LÊ ANH V đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để xử lý theo quy định. Tại Cơ quan điều tra LÊ ANH V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 197 ngày 08/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận đối với cháu C như sau:

- Toàn thân không có dấu thương tích.
- Màng trinh giãn rộng, không rách, hiện tại không phù nề, không sung huyết.
- Các bộ phận khác bình thường.

2. Về dân sự: Bị hại cháu C và người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Th không yêu cầu bị cáo LÊ ANH V phải bồi thường về dân sự.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 19/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố bị cáo LÊ ANH V về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 điều 146; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2018 đến tháng 01/2019, tại nhà của chị Th thuộc làng B, xã T, huyện Đ, tỉnh G. Với mục đích thỏa mãn dục vọng nhưng không nhằm quan hệ tình dục,

lợi dụng lúc cháu C đang ngủ LÊ ANH V đã thực hiện 03 lần hành vi Dâm ô đối với cháu C, khi cháu C mới 07 năm 09 tháng và 04 ngày tuổi đến 08 năm và 04 ngày tuổi.

Sức khỏe, danh sự, nhân phẩm và quyền được bảo vệ của công dân luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm vào sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của công dân đều phải bị nghiêm trị trước pháp luật. Bị cáo là đã trưởng thành, có sức khỏe, có nhận thức nhưng bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân, coi thường và bất chấp các quy định của pháp luật, chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu dục vọng tầm thường của bản thân, bị cáo đã làm mất đi phẩm chất đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, có lối sống không lành mạnh, mặc dù bị cáo đang có vợ và 02 người con chưa ly hôn, bị cáo vẫn sống với người phụ nữ khác (chị Th) như vợ chồng. Cháu C là con của chị Th, cũng từng gọi bị cáo là Cha, là dượng nhưng bị cáo không kìm lén được thú tính trong người, lợi dụng lúc cháu C đang ngủ, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành phạm tội. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo về tội: “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt; không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hình vi phạm tội của mình; bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo là người có công với cách mạng (ông của bị cáo là liệt sỹ và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến công giải phóng hạng ba). Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được áp dụng đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với hành vi sống chung với chị Th như vợ chồng của bị cáo từ tháng 10/2018 đến ngày 25/8/2020, nhưng chưa gây ra hậu quả dẫn đến vợ chồng ly hôn, V chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này nên hành vi của V chưa cấu thành tội phạm về tội Vi phạm chế độ một vợ, một chồng theo quy định tại Điều 182 Bộ luật Hình sự nên Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với chị Th, sau khi biết được bị cáo có hành vi Dâm ô đối với cháu C là con của mình nhưng không làm đơn tố giác tội phạm mà sau khi có tác động của gia đình thì đến ngày 21/6/2020 mới làm đơn tố cáo. Chị Th là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, không biết hành vi của V là vi phạm pháp luật nên hành vi của chị Th không cấu thành tội Không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự nên không xử lý về hình sự là có căn cứ. Ngoài ra, chị Th có hành vi sống chung với V như vợ chồng từ tháng 10/2018 đến ngày 25/8/2020 nhưng chị Th không biết V chưa ly hôn nên không xử lý đối với chị Th là phù hợp.

Về dân sự: Bị hại cháu C và người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Th không yêu cầu bị cáo LÊ ANH V phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các điểm b khoản 2 Điều 146; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo LÊ ANH V phạm tội: “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo LÊ ANH V 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 25/8/2020).

2. Về án phí: Buộc bị cáo LÊ ANH V phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/4/2021), bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn này kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân H